

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 10-11-2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Các Thẩm phán:

Bà Lâm Ngọc Tuyên.

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2021/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 45/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 180/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn X, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ M, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Diệu H, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ M, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Phạm Văn X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn anh Phạm Văn X trình bày:*

Anh và chị Võ Thị Diệu H do quen biết nên tiến tới hôn nhân vào năm 2002, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 27/7/2004. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng kể từ đầu năm 2021 đến nay vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã

nhau. Hiện tại hai bên đã ly thân không hàn gắn đoàn tụ được nên anh X yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Văn H1, sinh ngày 26/9/2004 hiện đang sống cùng anh X và chị H. Khi ly hôn anh yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Bị đơn chị Võ Thị Diệu H trình bày:*

Chị thông nhất với lời trình bày của anh X về thời gian chung sống và thời gian kết hôn. Do anh X thường đi làm ăn xa, có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên có ý định ly hôn với chị. Hiện tại chị và anh X không có mâu thuẫn, vẫn còn khả năng hàn gắn được nên chị H không đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh X.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, anh X thừa nhận hiện tại đã chung sống với người phụ nữ khác, không còn tình cảm với chị H nên không đồng ý đoàn tụ, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Chị H mong muốn đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 45/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 5, Điều 19 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn X.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

* Ngày 01/4/2021, nguyên đơn anh Phạm Văn X có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh, cho anh được ly hôn với chị Võ Thị Diệu H.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Xét thấy mâu thuẫn giữa anh X và chị H chưa đến mức trầm trọng dẫn đến ly hôn; anh X kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1

Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Anh Phạm Văn X nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Chị Võ Thị Diệu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do, cũng không có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Anh Phạm Văn X kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho anh được ly hôn với chị Võ Thị Diệu H. Xét yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn X, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh Phạm Văn X và chị Võ Thị Diệu H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 27/7/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo lời trình bày của anh X, nguyên nhân anh yêu cầu ly hôn với chị H là do từ đầu năm 2021, vợ chồng thường gây gổ, cãi vã; tuy nhiên chủ yếu là do anh có quan hệ với người phụ nữ khác, dẫn đến không còn tình cảm với chị H. Về phía chị H, chị cho rằng giữa chị và anh X không có mâu thuẫn lớn, nguyên nhân anh X yêu cầu ly hôn với chị là do anh X có mối quan hệ với người phụ nữ khác; tuy nhiên chị vẫn còn thương anh X, chị cho rằng tình cảm giữa chị và anh X vẫn còn khả năng hàn gắn được nên không đồng ý ly hôn với anh X.

Nhận thấy, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Anh X là người đang có vợ nhưng lại có mối quan hệ với người phụ nữ khác, hành vi này của anh X không những vi phạm điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình, mà còn vi phạm các chuẩn mực đạo đức xã hội. Anh X là bên có lỗi trong mối quan hệ vợ chồng, thế nhưng chị H vẫn chấp nhận bỏ qua, chấp nhận vì thương anh mà tạo điều kiện hàn gắn tình cảm. Lẽ ra anh X phải nhận thức được lỗi lầm của mình, biết sửa chữa hành vi sai trái, cùng chị H phấn đấu vì hạnh phúc gia đình; nhưng ngược lại anh lại muốn ly hôn với chị H. Yêu cầu này của anh X không có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh X và chị H chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống vợ chồng, chưa đến mức trầm trọng, để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, cùng chăm lo con chung, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh X là có căn cứ.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh X nên Tòa án cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét phần con chung, tài sản chung, nợ chung là có căn cứ.

Quá trình xét xử phúc thẩm, anh X cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn X không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 5, 19 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn X.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 45/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn X.

2/ Về án phí:

Anh Phạm Văn X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm. Anh X đã nộp 600.000 đồng tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0004683 ngày 29/01/2021 và 0000505 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên xem như anh X đã nộp xong án phí.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Ngoan